

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 27-7-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Hoa

2. Ông Nguyễn Trường Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Công D, sinh năm 1989; HKTT: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh K. Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh K; *có mặt.*

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Lâm Khánh B, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh K; *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần Công D trình bày: Anh và chị Nguyễn Lâm Khánh B kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Thời gian gần đây anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài và đã sống ly thân hơn một năm nay. Nay anh D xét thấy không thể tiếp tục chung sống nữa nên anh xin ly hôn. Về con chung: Quá trình chung sống, anh D và chị B có 02 con chung tên Trần Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 19/10/2017

và Trần Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 23/10/2020, anh D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Hoàng B, không yêu cầu chị B cấp dưỡng và giao con chung tên Trần Nguyễn Hoàng Đ cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh D đang làm nhân viên cho công ty TNHH tư vấn và xây dựng Châu Tấn Phát với mức thu nhập 18.830.00 đồng/tháng nên anh D có đủ khả năng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai, bị đơn chị Nguyễn Lâm Khánh B trình bày: Chị và anh Trần Công D cưới nhau năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Anh và chị sống đầm ấm hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh do chị B sinh con thứ 2 được một tháng tuổi thì anh D đánh chị B, từ đó tình cảm không còn và chị B ly thân với anh D đến nay hơn một năm. Chị B nhận thấy anh D đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nay anh D yêu cầu ly hôn thì chị B thống nhất ly hôn. Về con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Trần Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 19/10/2017 và Trần Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 23/10/2020, chị B yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Bởi vì anh D đi làm năng lượng mặt trời không có ở nhà do đó không chăm sóc, nuôi dưỡng con và hai anh em B và Đ gắn bó với nhau không thể tách rời. Hiện nay chị B làm kế toán cho công ty TNHH vật liệu xây dựng Tiến Dũng với mức lương chính là 10.000.000 đồng/tháng và thu nhập khác là 5.000.000 đồng/tháng do đó chị B có đủ khả năng nuôi dưỡng 02 con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh D và chị B. Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 19/10/2017 và Trần Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 23/10/2020 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ qua xác minh và các chứng cứ có trong hồ sơ thì chị B đủ điều kiện nuôi 02 con chung, hiện 02 con chung đang sống với chị B cuộc sống đảm bảo. Anh D cũng có thu nhập nuôi con nhưng thời gian và nơi làm việc không ổn định; Về cấp dưỡng: Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B không yêu cầu. Anh D được quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Anh D yêu cầu xin ly hôn và chia con chung với chị B nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh D và chị B tự nguyện kết hôn vào năm 2015 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo anh D trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Về mâu thuẫn giữa anh chị được chính quyền địa phương xác nhận là có thật anh D, chị B thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi nhiều nhất từ khoảng năm 2020 đến nay. Tại phiên tòa, chị B và anh D đều thuận tình ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị B và anh D.

[3] *Về con chung*: Anh D và chị B có 02 con chung tên Trần Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 19/10/2017 và Trần Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 23/10/2020. Qua xác minh, hiện 02 con đang sống với chị B, cuộc sống được đảm bảo kể từ khi ly thân đến nay chị B vẫn nuôi dưỡng 2 con tốt với thu nhập ổn định có đủ khả năng nuôi dưỡng 2 người con, mặc dù anh D cũng có khả năng nuôi dưỡng con với mức thu nhập làm nhân viên cho công ty TNHH tư vấn và xây dựng Châu Tấn Phát là 18.830.000 đồng/tháng nhưng công việc không ổn định, thường đi các huyện khác trong tỉnh rất khó để chăm sóc, nuôi dưỡng con còn rất nhỏ. Hơn nữa, 02 cháu hiện còn rất nhỏ cháu B chưa đủ 5 tuổi, cháu Đ còn chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ trong giai đoạn này. Vì vậy, xét về lợi ích mọi mặt và để đảm bảo cuộc sống cho cháu B và cháu Đ nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao 02 con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh D được quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[4] *Về cấp dưỡng*: Chị B không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí xin ly hôn*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do thuận tình ly hôn nên tiền án phí là 150.000 đồng anh D, chị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, anh D được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0003866 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận, anh D được nhận lại số tiền là 225.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Công D và chị Nguyễn Lâm Khánh B.

2- Về con chung:

Giao cháu Trần Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 19/10/2017 và cháu Trần Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 23/10/2020 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng (cháu B và cháu Đ hiện đang sống với chị B).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

3- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Lâm Khánh B chịu 75.000 đồng tiền án phí sơ thẩm; Anh Trần Công D chịu 75.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0003866 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận, anh D được nhận lại số tiền là 225.000 đồng.

5- Dương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn Vĩnh Thuận (Nơi ĐKKH);
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm